

Bài 2 ĐỐI TƯỢNG VÀ CHỨC NĂNG CỦA XÃ HỘI HỌC

I. ĐỊNH NGHĨA XÃ HỘI HỌC

I. 1. Khái niệm

Việc định nghĩa một cách chính xác, phản ánh được đối tượng, chức năng của xã hội học, là vấn đề hết sức khó khăn. Các nhà xã hội học, luôn luôn muốn làm rõ khái niệm xã hội học là gì? Có liên quan mật thiết đến đối tượng nghiên cứu của xã hội học như thế nào. Đã có rất nhiều định nghĩa về vấn đề này, nhưng nhìn chung các nhà xã hội học đều đưa ra và thể hiện những điểm cơ bản về xã hội học.

Trong *Đề cương bài giảng xã hội học*, của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, định nghĩa được nêu như sau: *Xã hội học là một môn khoa học xã hội, nghiên cứu về tính chính thể của các quan hệ xã hội (tính chất xã hội của đời sống con người) là khoa học về các quy luật phổ biến và đặc thù của hình thái kinh tế - xã hội, về các cơ chế hoạt động và các hình thức biểu hiện của các quy luật trong hoạt động của các cá nhân, các tập đoàn xã hội, các giai cấp, các dân tộc.*

Xã hội học nghiên cứu các quan hệ xã hội của chủ thể xã hội, nó nghiên cứu trạng thái xã hội trong từng giai đoạn cụ thể, nghiên cứu những

mối tác động qua lại trong những khu vực dân cư, tập thể lao động, nhóm xã hội và gia đình. Xã hội học bao giờ cũng gắn liền với một thế giới quan triết học nhất định, xã hội học Việt Nam, dựa trên nền tảng chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

I. 2. Mối quan hệ xã hội học với các khoa học khác

I. 2. 1. Xã hội học với triết học

Những nhà sáng lập ra môn xã hội học đều là những nhà triết học, trước khi xã hội học trở thành một khoa học độc lập thì nó đã tồn tại và gắn liền với triết học. Triết học là một hệ thống các ý tưởng, các giá trị, là một hệ thống các tư tưởng suy tư, con người phải kết hợp với nhau và hành động như thế nào. Còn xã hội học thì nghiên cứu cách thức con người ứng xử với nhau như thế nào, và hậu quả của lối ứng xử này ra sao? Triết học cung cấp cho xã hội học phương pháp luận khoa học khi xem xét các sự kiện xã hội, còn xã hội học đặt trọng tâm vào việc nghiên cứu sự tương tác của con người trong xã hội, đặc biệt là nó chú trọng nghiên cứu sự hình thành và kết cấu trong xã hội, các phong tục, tập quán, các giá trị xuất phát... xã hội học đi tìm những điều kiện xã hội, những logic đằng sau chi phối các ứng xử của con người. Đồng thời xã hội học cũng tác động trở lại triết học, nó cung cấp cho triết học những tư liệu, những sự kiện, những hiện tượng xã hội để triết học xem xét.

I. 2. 2. Xã hội học với tâm lý học

Tâm lý học nghiên cứu sự phát triển tinh thần, sự xúc cảm của con người trong đời sống xã hội, còn xã hội học nghiên cứu về các nhóm người, các cộng đồng người. Tâm lý học hành vi và tâm lý học ứng dụng cũng đều chú ý đến hành vi, tình cảm, trí nhớ của con người ở đó nó biểu hiện sự tương tác giữa các cá nhân và nhóm xã hội. Xã hội học nghiên cứu mối quan hệ, tâm lý xã hội, nghiên cứu đời sống trong các nhóm xã hội chi phối như thế nào đến nhận thức và ứng xử của con người.

I. 2. 3. Xã hội học với kinh tế học

Kinh tế học nghiên cứu quá trình sản xuất lưu thông, phân phối và

liều dùng của cải vật chất xã hội. Kinh tế học chú ý giải quyết các vấn đề như tiền tệ, giá cả, tỷ suất lợi nhuận, ảnh hưởng của thuế đến tiêu dùng. Xã hội học thì kết hợp với kinh tế học nghiên cứu xã hội học kinh tế, nghiên cứu mối quan hệ kinh tế giữa khía cạnh kinh tế và phi kinh tế của đời sống xã hội

II. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA XÃ HỘI HỌC

II. 1. Đối tượng nghiên cứu của xã hội học

Cho đến nay vẫn còn rất nhiều ý kiến, nhiều quan điểm xung quanh vấn đề đối tượng nghiên cứu của xã hội học. Các cuộc thảo luận nhằm xác lập mối liên hệ giữa các nghiên cứu xã hội học và triết học xã hội của Chủ nghĩa Marx. Kết quả cuộc thảo luận, đã đưa ra được quan niệm xã hội học ở ba cấp độ:

- Lý thuyết xã hội học;
- Lý luận về các lĩnh vực xã hội học;
- Các nghiên cứu xã hội học cụ thể.

Do vậy, không thể quy xã hội học về đối tượng của triết học xã hội. Sự khác biệt giữa chúng là ở chỗ xã hội học xem xét xã hội qua các phạm trù và các khái niệm đặc biệt hơn so với triết học xã hội. Ngoài ra, còn qua các khái niệm gắn với các nhân tố đã được kiểm nghiệm. Khác với các phạm trù triết học, các khái niệm cơ bản của xã hội học không phải là vật chất và ý thức mà là cấu trúc xã hội và thiết chế xã hội, không phải là con người mà là nhân cách và tính cách là một loại hình xã hội và các quá trình xã hội hóa các cá thể, không phải là các quan hệ xã hội mà đúng hơn đó là sự tương tác xã hội và các mối liên hệ qua lại xã hội.

Để xác định đối tượng xã hội học cần phải tìm ra các khái niệm cơ bản của khoa học này:

Hệ thống xã hội, là một phạm trù xã hội học quan trọng trong nhiều lý luận xã hội học vĩ mô. Đó là đối tượng nghiên cứu tính chỉnh thể, tính ổn

định của tổ chức xã hội, nó nghiên cứu các hệ thống xã hội, tính chỉnh thể và các tính quy luật vận hành của chúng;

Cộng đồng xã hội, là khái niệm then chốt trong việc xác định đối tượng xã hội. Vì cộng đồng xã hội bao hàm phẩm chất quyết định của sự vận động phát triển của chỉnh thể xã hội. Nguồn gốc của sự vận động phát triển này là do sự xung đột lợi ích của các chủ thể xã hội, các giai cấp và các kết cấu của chủ thể xã hội khác;

Đối tượng của xã hội học là các cộng đồng xã hội, là các hình thức xã hội của sự tồn tại và phát triển của con người, đó là tính chất xã hội của sự hoạt động của đời sống con người, nó bao gồm các hình thức tổ chức gia đình, cư dân, cộng đồng giai cấp và xã hội, thành phần dân tộc, nghề nghiệp, xã hội, nhân khẩu xã hội. Như vậy đối tượng nghiên cứu xã hội học là tất cả các quá trình và hiện tượng xã hội. Trong các quá trình ấy, dù ở cấp độ vi mô hay vĩ mô, xã hội học cũng tập trung nghiên cứu về mức độ biểu hiện, nguyên nhân, động lực và xu hướng phát triển của chúng.

Như vậy, đối tượng của xã hội học là các hiện tượng xã hội, các sự kiện xã hội. Đó là những sự kiện có tính cách tập thể không phải của một cá nhân đơn lẻ mà là của nhiều cá nhân cùng với mối quan hệ của nó. Nó nghiên cứu kết cấu toàn bộ. Hệ thống xã hội, xem hình thái kinh tế - xã hội là sự phát triển của hệ thống các quan hệ xã hội cùng các mối liên hệ, tác động hữu cơ với nhau. Khi nghiên cứu các sự kiện xã hội thì đặc trưng của xã hội học là những điều kiện xã hội, những lực xã hội đã ảnh hưởng như thế nào đến cách thức ứng xử của chúng ta. Đó là những thực thể của đời sống mà con người tạo ra, xuất phát từ sự tương tác của con người giữa các hoạt động đó.

II. 2. Cơ cấu của môn xã hội học

Cơ cấu của môn khoa học xã hội học được phân chia theo hai phương diện, đó là:

* Xã hội học đại cương;

* Lý thuyết xã hội học;

* Lĩnh vực xã hội học.

II. 2. 1. Xã hội học đại cương và lĩnh vực xã hội học

Xã hội học đại cương là cấp độ cơ bản của hệ thống lý thuyết xã hội học. Là khoa học của cái chung nhất của các quy luật xã hội học về sự hoạt động và phát triển của hệ thống xã hội và sự tương tác qua lại của các yếu tố hợp thành hệ thống xã hội.

Xã hội học chuyên biệt (lĩnh vực), là xã hội học chuyên ngành, đó là cấp độ của các quan hệ nhất định phản ánh mối liên hệ khách quan giữa các mặt khác nhau của đời sống xã hội. Các lý luận xã hội học chuyên biệt là khâu trung gian gắn lý luận xã hội học đại cương với việc nghiên cứu xã hội học, nghiên cứu các hiện tượng của đời sống xã hội. Xã hội học chuyên biệt được phân chia thành các phân ngành sau đây:

- Xã hội học lao động;
- Xã hội học xung đột xã hội;
- Xã hội học phân tầng xã hội;
- Xã hội học đô thị;
- Xã hội học nông thôn;
- Xã hội học dư luận xã hội - truyền thông đại chúng;
- Xã hội học thanh niên.

Ở các nước tư bản chủ nghĩa, xã hội học chuyên biệt được phân chia đến 200 loại khác nhau. Bao gồm bốn phần riêng biệt:

+ Các yếu tố của xã hội học gồm:

Văn hóa;

Cấu trúc xã hội;

Xã hội học;

Tương tác xã hội;

Sự lệch chuẩn;

Cộng đồng dân cư.

+ Bất bình đẳng xã hội:

Phân tầng xã hội;

Bất bình đẳng dân tộc và chủng tộc;

Vai trò giới tính và bất bình đẳng;

Lứa tuổi và bất bình đẳng.

+ Các thể chế xã hội:

Gia đình;

Giáo dục;

Tôn giáo;

Hệ thống kinh tế;

Hệ thống chính trị.

+ Xã hội học biến cách:

Tính năng động xã hội;

Hành vi;

Các phong trào xã hội;

Biến đổi xã hội, văn hóa và chuẩn mực xã hội.

II. 2. 2. Lý thuyết xã hội học và xã hội học cụ thể - thực nghiệm

Xã hội học đại cương là một môn lý thuyết trừu tượng nhất của xã hội, nó là một khoa học lý thuyết, cũng như các khoa học xã hội khác. Xã

hội học sử dụng một hệ thống, những sự trừu tượng hóa (như các khái niệm, phạm trù, quy luật, giả thuyết xã hội học...). Từ những hệ thống đó các nhà xã hội học luôn tìm cách tái thể hiện trong quá trình tư duy về đối tượng xã hội, mô tả trạng thái và thâm nhập vào các quy luật hoạt động và phát triển của nó, hiểu được và dự báo xu hướng phát triển của nó trong tương lai.

Đồng thời xã hội học còn thuộc loại các học thực nghiệm vì nó rút ra được các kết luận xã hội từ các trắc nghiệm, các quan sát thực nghiệm xã hội, từ các tài liệu thực nghiệm thu được về các đối tượng xã hội. Xã hội học vừa có tính chất thực nghiệm lại vừa có tính chất lý thuyết đề ra các quy luật, nó là một khoa học không chỉ mô tả các sự kiện thực nghiệm mà còn rút ra những quy luật và khái niệm từ sự phân tích các dữ kiện thực nghiệm. Vì thế xã hội học là một khoa học thực nghiệm - lý thuyết cho nên nhận thức xã hội học có hai cấp độ là thực nghiệm và lý thuyết.

Cấp độ thực nghiệm bao gồm việc thu thập thông tin thông qua quan sát, thí nghiệm và từ việc xử lý các thông tin xã hội đó.

Cấp độ lý thuyết trong xã hội học là các khái niệm, phạm trù, quy luật, giả thuyết được hình thành nên một hệ thống.

Nhận thức lý thuyết và nhận thức thực nghiệm có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Cụ thể là nhận thức lý thuyết được xây dựng trên cơ sở của nhận thức thực nghiệm. Nhận thức lý thuyết không phải là sự tiếp diễn đơn giản nhận thức thực nghiệm. Ở nhận thức lý thuyết nhà xã hội học đã dựng nên một hệ thống rõ ràng các định nghĩa, khái niệm, giả thiết và giả định nhưng họ luôn quay về với cấp độ thực nghiệm coi đó là nguồn gốc của sự khái quát hóa. Đồng thời nhận thức thực nghiệm là cái có trước là cơ sở cho sự khái quát hóa lý thuyết. Ranh giới của hai cấp độ: Thực nghiệm và lý thuyết trong xã hội học chỉ là tương đối.

Các nguyên lý xây dựng tri thức xã hội học:

- Nguyên lý duy vật là một trong những nguyên lý xây dựng tri thức

xã hội học, nó phản ánh và giải đáp duy vật mặt thứ nhất vấn đề cơ bản của triết học, về mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại và được trình bày thích hợp với xã hội với tư cách là quan niệm duy vật về lịch sử. Thực chất của nguyên lý này là giải thích sự phát triển xã hội bằng sự phát triển của nền sản xuất vật chất. Giải thích các hình thái xã hội bằng những điều kiện vật chất của đời sống xã hội.

- Nguyên lý phát triển xem xét xã hội như là một cơ thể đang vận động và phát triển. Cùng với nguyên lý duy vật tạo thành một cơ sở Duy vật biện chứng về xã hội.

- Nguyên lý tính hệ thống: Xem xét xã hội như là một hệ thống, một cơ thể xã hội, một cơ cấu là sự đan kết phức tạp các quan hệ vật chất và tư tưởng; tổ chức đặc biệt. Sự thể hiện của cơ cấu đó là những thiết chế xã hội.

- Nguyên lý phản ánh: Thể hiện sự giải đáp duy vật mặt thứ hai vấn đề cơ bản của triết học, rằng hiện thực khách quan được phản ánh trong những hình thái tư duy, còn cơ cấu của đối tượng nghiên cứu được phản ánh trong cơ cấu của tri thức.

- Nguyên lý tính Đảng: Trong nghiên cứu xã hội học phải đứng trên quan điểm của giai cấp công nhân của toàn thể nhân dân lao động trong sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

III. CHỨC NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA XÃ HỘI HỌC

III. 1. Chức năng của xã hội học

Xã hội học vũ trang những tri thức về quy luật khách quan của quá trình phát triển xã hội, trang bị những tri thức và thực tiễn nhằm đưa ra những kiến nghị để quản lý một cách khoa học quá trình phát triển của các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.

Xã hội học giúp ta nắm bắt được trạng thái tinh thần tư tưởng của con người, là một công cụ đắc lực trong việc tuyên truyền giáo dục tư tưởng cho quần chúng nhân dân và đấu tranh chống các hệ tư tưởng thù địch

phản động.

* Chức năng cơ bản của xã hội học:

- Thứ nhất, xã hội học có chức năng nhận thức: xã hội học đã trang bị những tri thức khoa học về sự phát triển của xã hội và những quy luật của sự phát triển vạch rõ được nguồn gốc của quá trình phát triển đó. Nó vạch ra những quy luật khách quan của các hiện tượng và các quá trình xã hội, đã tạo ra được những tiền đề để nhận thức triển vọng phát triển của xã hội. Đồng thời xã hội học còn xác định được những nhu cầu phát triển của xã hội, của các giai cấp, các tập đoàn và các nhóm xã hội trong các hoạt động xã hội của con người. Ngoài ra, xã hội học còn có nhiệm vụ phân tích lý luận hoạt động nhận thức về xã hội, xây dựng lý luận và phương pháp luận để nhận thức xã hội.

- Thứ hai là xã hội học có chức năng thực tiễn: Đây là chức năng quan trọng của xã hội học. Nó có mối quan hệ chặt chẽ với chức năng nhận thức. Xã hội học đưa vào sự phân tích các hiện tượng xã hội để làm sáng tỏ các triển vọng và xu hướng phát triển của xã hội. Đặc biệt là khi nghiên cứu các quan hệ xã hội. Xã hội học giúp con người đặt các quan hệ xã hội của mình dưới sự kiểm soát của bản thân và điều hòa các quan hệ đó cho phù hợp với yêu cầu của sự phát triển tiến bộ xã hội. Việc dự báo xã hội dựa trên cơ sở nhận thức sâu sắc các quy luật và xu hướng phát triển của xã hội, là điều kiện và tiền đề để có kế hoạch và quản lý xã hội một cách khoa học.

- Thứ ba, xã hội học có chức năng tư tưởng: Muốn quản lý và lãnh đạo xã hội thì cấp quản lý và lãnh đạo phải nắm bắt được tình hình tư tưởng, trạng thái tâm lý xã hội của mọi tầng lớp nhân dân. Trạng thái tư tưởng luôn biến động theo những diễn biến của thực trạng kinh tế - chính trị và xã hội. Xã hội học giúp ta hiểu rõ được thực trạng tư tưởng xã hội để trên cơ sở đó làm tốt công tác chính trị tư tưởng, nắm bắt và định hướng được dư luận xã hội góp phần nâng cao hiệu quả của công tác quản lý và lãnh đạo các lĩnh vực của đời sống xã hội. Ngoài ra xã hội học còn phát triển và hình thành nên tư duy khoa học, tạo điều kiện hình thành thói quen suy

xét mọi hiện tượng xã hội và quá trình xã hội phức tạp trên quan điểm duy vật biện chứng, giúp ta hình thành tư duy khoa học.

III. 2. Phương pháp của xã hội học

Chủ nghĩa duy vật lịch sử là một phương pháp luận xã hội học. Quan điểm nhận thức xã hội trên lập trường Mác-xít đó là quan điểm duy vật, là sự tồn tại của xã hội là cái thứ nhất. Còn ý thức xã hội là cái thứ hai. Khi giải thích sự tồn tại xã hội, giải thích các hiện tượng và các quá trình xã hội hết sức đa dạng và phức tạp. Chủ nghĩa duy vật lịch sử xuất phát từ những điều kiện hiện thực của đời sống xã hội, của những hoạt động xã hội của con người.

Đồng thời với quan điểm duy vật lịch sử về xã hội thì xã hội học còn sử dụng phương pháp quan điểm biện chứng. Chủ nghĩa duy vật lịch sử với tính cách là một phương pháp luận khoa học để nhận thức và giải thích các hiện tượng và các quá trình xã hội trong mối liên hệ và tính quy luật giữa chúng. Chủ nghĩa duy vật lịch sử tìm nguồn gốc của các hiện tượng và quá trình xã hội trong những mâu thuẫn biện chứng khách quan nội tại giữa chúng. Phương pháp luận duy vật lịch sử về nhận thức xã hội là phương pháp luận khoa học phù hợp với những quy luật khách quan của bản thân thực tại xã hội.

Phương pháp quan điểm lịch sử cụ thể là phương pháp của xã hội học để nhận thức và giải thích các hiện tượng và các quá trình xã hội. Lênin chỉ rõ: "phép biện chứng Mác-xít đòi hỏi phải phân tích một cách cụ thể từng tình hình lịch sử riêng biệt. Quan điểm lịch sử cụ thể đã bác bỏ mọi quan niệm trừu tượng về xã hội nói chung. Do đó, khi xem xét các hiện tượng và quá trình xã hội phải xuất phát từ hiện thực khách quan, xây dựng những kết luận và khái quát trên cơ sở nghiên cứu các hoạt động của xã hội loài người trong những điều kiện lịch sử cụ thể nhất định.

Ngoài ra, một trong những phương pháp thường được sử dụng trong nghiên cứu xã hội học là phương pháp so sánh để phân tích những nhân tố thuộc về định chế hoặc thuộc về cấp độ xã hội vi mô.

PHẠM TRÙ VÀ CÁC KHÁI NIỆM XÃ HỘI HỌC

I. PHẠM TRÙ XÃ HỘI HỌC

Xã hội học ngày nay đã và đang phát triển với một tốc độ cao, từng bước xâm nhập vào nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Bản thân xã hội học đã hình thành nên nhiều phân ngành khác nhau như xã hội học đô thị, xã hội học nông thôn, xã hội học gia đình, xã hội học dân tộc... nhưng cho dù xã hội học có phân ngành sâu rộng đến đâu thì chúng đều có những xuất phát điểm nhất định, từ những phạm trù và những khái niệm cơ bản để quan sát nghiên cứu và lý giải các hiện tượng xã hội, quá trình xã hội hết sức đa dạng và phức tạp. Điều đó làm cho xã hội học khác biệt với các khoa học xã hội khác, đặc biệt là chủ nghĩa duy vật lịch sử và chủ nghĩa xã hội khoa học. Các phạm trù và khái niệm đều không tồn tại trên thực tế, nó là những công cụ trừu tượng để xây dựng nên một hệ thống tư duy nhằm giải thích thực tại, đối với Marx: "Xã hội là một biểu hiện tổng hòa của các mối quan hệ xã hội" hay là một hệ thống "Các quan hệ xã hội" và khi nói rằng xã hội chẳng qua chỉ là "hoạt động của con người theo đuổi những mục đích của mình", Marx đã đưa ra những cơ sở để chúng ta xây dựng nên những phạm trù và khái niệm.

I. 1. Tương tác xã hội

Xã hội là một tập thể người có những quan hệ gắn bó với nhau trong